

TÒA ÁN NDTP HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HUYỆN THANH OAI

Bản án số: 68/2024/HSST

Ngày 05/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt; Ông Lê Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TL.HSST ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/HSST-QĐ ngày 12/6/2024 đối với các bị cáo:

1. L.Th.T, sinh ngày 10/8/1974 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn ĐN, xã KH, huyện TT, thành phố H; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông L.V. V2 (đã chết) và bà L.T.Th; Chồng tên là L.V.T (đã chết); Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 10/3/2024; Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. N.V.Tr, sinh ngày 06/02/1974 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn ĐN, xã KH, huyện TT, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông N.V.Ng (đã chết) và bà T.Th.V; Vợ tên là L.T.Th2; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/9/2020, Công an huyện Thường Tín xử phạt 350.000đ về hành vi mua số lô đề;

Bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 10/3/2024; Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. N.T.Đ, sinh ngày 20/8/1974 tại thành phố H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn ĐN, xã KH, huyện TT, thành phố H; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông N.V.Ch. (đã chết) và bà N.T.N; Chồng tên là B.V.C; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 04/3/2024 đến ngày 10/3/2024; Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. N.Đ.H, sinh ngày 08/10/1973 tại thành phố H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm CN, xã HP, huyện CP, tỉnh HB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông N. Đ.O và bà L.T. C2; Vợ tên là B.T.M; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000đ;

Bắt để tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 04/3/2024, N.T.Đ, sinh năm 1974, N.V.Tr, sinh năm 1974 đều trú tại thôn ĐN, xã KH, huyện TT, Thành phố H và N.Đ.H sinh năm 1973 trú tại xóm CN, xã HP, huyện CP, tỉnh HB đến nhà L.Th.T sinh năm 1974 ở số nhà 73, thôn TĐ, xã M, huyện O, thành phố H chơi. Đến 11h30’ cùng ngày, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả bằng bài tú lơ khơ được thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất mức sát phạt như sau: người về nhất thu của người về nhì 20.000đ, thu của người về ba 40.000đ, thu của người về tư 60.000đ, người không có phỏm (tức là móm) 80.000đ, người nào “ù” hết cây trên bài thì ba người kia phải trả cho người “ù” 100.000đ. Người “ù” sẽ bỏ ra 20.000đ là tiền thuốc nước cho chủ nhà. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 12h40’ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Oai phối hợp với Công an xã Mg phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, N.Đ.H bỏ chạy thoát.

Ngày 09/04/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Oai đã thi hành lệnh bắt tạm giam đối với N.Đ.H.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc 01 căn cước công dân số 001073042265 mang tên N.Đ.H; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

- Thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.910.000đ.

Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 10.910.000đ là phương tiện, công cụ phạm tội cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố L.Th.T, N.T.Đ, N.V.Tr, N.Đ.H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo không có ý kiến gì về bản cáo trạng; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố L.Th.T, N.T.Đ, N.V.Tr, N.Đ.H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

+ Xử phạt:

L.Th.T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

N.T.Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

N.V.Tr từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

N.Đ.H từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: sung quỹ Nhà nước số tiền đã thu giữ; tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/3/2024, Công an huyện Thanh Oai phối hợp với Công an xã M kiểm tra nhà của L.Th.T (địa chỉ tại thôn TĐ, xã M, huyện O, thành phố H) phát hiện, bắt quả tang L.Th.T cùng với N.V.Tr, N.T.Đ và N.Đ.H đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm với tổng số tiền là 10.910.000đ, trong đó:

- L.Th.T sử dụng số tiền là 3.050.000đ để đánh bạc;

- N.V.Tr sử dụng số tiền là 1.830.000đ để đánh bạc;

- N.T.Đ sử dụng số tiền là 2.980.000đ để đánh bạc;

- N.Đ.H sử dụng số tiền là 2.950.000đ để đánh bạc.

- Ngoài ra còn thu trên chiếu bạc số tiền 100.000đ các bị cáo góp khi “ù” để L.Th.T mua nước uống.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố L.Th.T, N.V.Tr, N.T.Đ và N.Đ.H về tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Các bị cáo là đồng phạm, có vai trò như nhau cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, trong đó L.Th.T sử dụng nhà ở của mình để làm nơi đánh bạc nên mức hình phạt cao nhất; N.V.Tr đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi mua lô đề, nay tiếp tục phạm tội nên mức hình phạt sau T; N.T.Đ và N.Đ.H có mức hình phạt thấp nhất.

Khi lượng hình, thấy:

Đối với L.Th.T, N.V.Tr, N.T.Đ: Nhân thân của T, Đ chưa có tiền án tiền sự; nhân thân của Tr có 01 tiền sự đã hết thời hiệu. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền đánh bạc không nhiều nên thấy rằng cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, giảm một phần hình phạt và cho được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mở lượng khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo hưởng án treo.

Đối với N.Đ.H: nhân thân có 01 tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích, bản án trước bị cáo đã được hưởng án treo, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên thấy hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đã thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang.

Tại phiên tòa, N.Đ.H đã được nhận lại căn cước công dân bản chính nên không xét.

[4] Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: L.Th.T, N.V.Tr, N.T.Đ, N.Đ.H phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- L.Th.T **12 (mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- N.V.Tr **10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **20 (hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- N.T.Đ **07 (bảy) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14 (mười bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: N.Đ.H **07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2024.

3. Giao các bị cáo L.Th.T, N.V.Tr, N.T.Đ về Ủy ban nhân dân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian

thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự; nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án này; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân. Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/6/2024.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.910.000đ (mười triệu chín trăm mười nghìn đồng). Số tiền hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai tại Kho bạc Nhà nước Thanh Oai theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 30/5/2024.

5. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Oai;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Cường